

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ L; địa chỉ: Ấp TM, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N; địa chỉ: Ấp TM, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hoàng N thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Minh G (nam), sinh ngày 09/02/2019 cho bà Võ Thị Mỹ L nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông N chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Mỹ L tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm

ứng án phí bà L đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003816 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bà L được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên